

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 1405/KH-BVSTBCPN ngày 30/7/2020 của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh về việc kiểm tra hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2020 và Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBCPN) Ngành GDĐT, Ban VSTBCPN Phòng GD-ĐT thị xã Kỳ Anh xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2020 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Đánh giá tình hình thực hiện hoạt động bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, vì sự tiến bộ phụ nữ tại các đơn vị trường học; đôn đốc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các trường học.

##### **2. Yêu cầu**

- Do tình hình dịch bệnh Covid 19, Ban VSTBCPN Ngành GDĐT không tổ chức kiểm tra trực tiếp; các trường học căn cứ kế hoạch của Ban VSTBCPN Phòng tự kiểm tra đánh giá hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của đơn vị mình.

- Hoàn thành việc tự tổ chức kiểm tra của trường; báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá về Phòng GDĐT đúng quy định.

#### **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban VSTBCPN gồm: Tổ chức bộ máy và công tác kiện toàn Ban VSTBCPN, công tác tham mưu và hoạt động của Ban VSTBCPN (công tác tuyên truyền, hoạt động thường xuyên, kinh phí Ban VSTBCPN) giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đánh giá kết quả và các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo giai đoạn 2011-2020; báo cáo số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và BCH đảng bộ địa phương giai đoạn 2020-2025 (nếu có).

3. Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động quốc gia về Bình đẳng giới tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 19/9/2011, Quyết định số 880/QĐ - UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Đề cương gửi kèm Kế hoạch).

4. Các chính sách riêng của đơn vị, địa phương nhằm thúc đẩy công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban VSTBCPN Phòng GDĐT**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; theo dõi, tổng hợp, kết quả tự kiểm tra, đánh giá của các trường học, báo cáo về Ban VSTBCPN Ngành GDĐT.

- Xây dựng báo cáo, chuẩn bị các nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra của Ban VSTBCPN tỉnh theo kế hoạch.

### **2. Ban VSTBCPN các trường học**

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; Báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá bằng bản cứng và bản mềm về Ban VSTBCPN Phòng GD-ĐT( bản mềm nộp qua email [vumaihuongka@gmail.com](mailto:vumaihuongka@gmail.com)) trước ngày 06/8/2020.

- Phối hợp với Ban VSTBPN địa phương thực hiện Kế hoạch của Ban VSTBCPN Tỉnh về Kiểm tra hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước và các hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2020, yêu cầu Ban VSTBCPN các trường học nghiêm túc thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban VSTBCPN thị xã;
- Ban VSTBCPN các trường mầm non, tiểu học,THCS,TH&THCS trong thị xã;
- Lưu: VT, Ban VSTBCPN Phòng GD-ĐT.

**TRƯỞNG BAN**

( Đã ký )

**TRƯỞNG PHÒNG GD-ĐT**  
**Nguyễn Hữu Sum**

ĐƠN VỊ....  
**BAN VSTBCPN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-BVSTBCPN

....., ngày ..... tháng .... năm 2020

### **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-BVSTBPN ngày tháng 7 năm 2020)

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ (Ban VSTBPN) gồm: Tổ chức bộ máy và công tác kiện toàn Ban VSTBPN, quy chế hoạt động, công tác tham mưu và hoạt động của Ban VSTBPN (công tác tuyên truyền, kiểm tra, hoạt động thường xuyên của Ban VSTBPN) giai đoạn 2016-2020.

2. Đánh giá kết quả và các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo giai đoạn 2011-2020.

a) Kết quả tham mưu triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác cán bộ nữ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch tạo nguồn, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ nữ, việc xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ theo Nghị quyết số 26-NQ-TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ với mục tiêu “Phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%”.

b) Báo cáo kết quả về sự tham gia của phụ nữ trong cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020, công tác chuẩn bị nhân sự nữ cho Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025: kết quả và các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo giai đoạn 2011-2020; báo cáo số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH Đảng ủy đơn vị, trường học nhiệm kỳ 2020-2025 và số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH đảng bộ địa phương giai đoạn 2020-2025 (nếu có).

TT	Số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH Đảng ủy đơn vị	Tỷ lệ% (trên tổng số BCH Đảng ủy)	Số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH Đảng ủy cấp xã	Tỷ lệ% (trên tổng số BCH Đảng ủy)	Số lượng nữ cán bộ, viên chức tham gia BCH Đảng ủy cấp huyện	Tỷ lệ% (trên tổng số BCH Đảng ủy)
1						
2						

c) Công tác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007; Nghị định số 57/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ; Luật bình đẳng giới năm 2006, Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19/3/2018 về thực hiện Đề án "phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới".

3. Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động quốc gia về Bình đẳng giới tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 3020 /QĐ- UBND ngày 19/9/2011 và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các chính sách riêng của đơn vị, trường học nhằm thúc đẩy công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5. Đánh giá thực trạng, bạo lực trên cơ sở giới tại đơn vị (những tồn tại, thách thức trong việc giải quyết vấn đề).

6. Đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

Báo cáo hoạt động của Ban VSTBPN của đơn vị, trường học cần đi sâu, phân tích đánh giá việc thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tình hình thực hiện luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ nữ, đối với phụ nữ.

**Nơi nhận:**

- ...

**TRƯỞNG BAN**  
(Ký tên, đóng dấu)

## KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC BÐG VÀ VSTBCPN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-BVSTBPN ngày tháng 7 năm 2020)

Đơn vị:.....

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
<b>1.</b>	<b>Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện</b>	<b>16</b>	
	- Có xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động BÐG và VSTBPN, kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra, giám sát hàng năm	5	
	- Kiện toàn Ban VSTBPN hàng năm: Quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (nếu có) kiện toàn tổ chức bộ máy	3	
	- Triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh về chế độ, chính sách, các chương trình dự án liên quan đến hoạt động VSTBPN đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.	5	
	- Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá hàng năm về hoạt động BÐG và VSTBPN năm, phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo (báo cáo về Ban VSTBPN ngành bằng văn bản, đúng thời gian quy định).	3	
<b>2</b>	<b>Công tác tập huấn, truyền thông</b>	<b>20</b>	
<b>2.1.</b>	<b>Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo các nội dung BÐG và VSTBPN cho các thành viên của Ban và các đơn vị trực thuộc hay tổ thuộc đơn vị (thể hiện trong Biên bản sinh hoạt của Ban)</b>	<b>8</b>	
	- Có tổ chức, đảm bảo chất lượng, nội dung...	6	
	- Có tổ chức, tham gia đạt trên 70% số đối tượng quy định /lần tổ chức được cộng 0,5 điểm, tối đa cộng 02 điểm	2	
	- Không tổ chức	0	
<b>2.2.</b>	<b>Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức BÐG và VSTBPN cho đội ngũ CB, CC, VC và người lao động trong đơn vị và tại đơn vị trực thuộc (nếu có) (thể hiện trong Biên bản sinh hoạt của Ban)</b>	<b>8</b>	
	- Có tổ chức, đảm bảo chất lượng, nội dung....	6	
	- Tổ chức cùng một nội dung truyền thông, từ lần thứ 3 trở đi, mỗi lần cộng 0,5 điểm, tối đa được cộng là 02 điểm.	2	
<b>2.3.</b>	<b>Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng các phóng sự, tập san chuyên đề về BÐG và VSTBPN; tham gia viết, gửi tin, bài cho Websiter Ban VSTBPN tỉnh (có lưu trữ chứng cứ, tài liệu)</b>	<b>4</b>	
<b>3</b>	<b>Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình chiến lược Quốc gia về BÐG theo Kế hoạch của đơn vị đề ra.</b> - Không hoàn thành, mỗi chỉ tiêu trừ 02 điểm, tối đa trừ 24 điểm	24	
<b>4</b>	<b>Thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục</b> - mỗi lĩnh vực có lồng ghép giới được cộng 02 điểm, cộng tối đa không quá 10 điểm	10	
<b>5</b>	<b>Công tác tự kiểm tra, kiểm tra hoạt động BÐG và VSTBPN trong đơn vị hoặc tại các đơn vị trực thuộc (nếu có)</b>	10	
	- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra đơn vị hoặc tại các đơn vị trực thuộc (nếu có) trong năm	6	
	- Hàng năm, có kiểm tra hoạt động của ít nhất 50% tiểu ban VSTBPN của các đơn vị trực thuộc (nếu có) hoặc của các tổ thuộc đơn vị có báo cáo bằng văn bản (qua thư điện tử) về Ban VSTBPN ngành.	4	
<b>6</b>	<b>Công tác hội họp, thông tin, báo cáo</b>	<b>20</b>	

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ, hội thảo, hội nghị, tập huấn do Ban VSTBPN Ngành, cấp huyện trở lên mới;	6	
- Vắng 01 lần trừ 02 điểm, tối đa trừ 06 điểm		
- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về BDG, VSTBPN về Ban VSTBPN Ngành đầy đủ, kịp thời, chất lượng Thiếu 01 lần báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không gọn, rõ nội dung, trừ 02 điểm; chậm 01 lần, trừ 01 điểm, tối đa trừ 14 điểm.		
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	

### 3. Cách xếp loại

TT	Loại	Khung điểm
1	Xuất sắc	90 – 100
2	Tốt	80 – 89
3	Khá	60 – 79
4	Trung bình	50 – 59
5	Yếu	Dưới 50

**Nơi nhận:**

- .....

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký tên, đóng dấu)*